TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2020
Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng.

2. Bà Đinh Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST - HNGĐ, ngày 29/8/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/02/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 9 M, xã MH, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn 2 V, xã T, huyện H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Tr kết hôn năm 2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 20/5/2014 tại UBND xã M, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn 2 V, xã T, huyện H. Cuộc sống chung không hạnh phúc do anh Trường hay rượu chè rồi về chửi bới chị. Sau khi sinh con được 01 năm thì

vợ chồng chị gửi con cho mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị H (ở thôn 9, xã M) trông con, vợ chồng đi làm công nhân ở Bắc Ninh. Qúa trình sống trọ tại Bắc Ninh hai người vẫn thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau. Sau đó, do mẹ chị không trông cháu hộ được nên chị về trông con, hai vợ chồng mỗi người một nơi thì vợ chồng không còn hay liên lạc, quan tâm đến nhau. Đến tháng 3/2017, khi chị đi làm ở Công ty Sam Sung tại Bắc Ninh thì vợ chồng chính thức ly thân, lúc này con chị được 02 tuổi nên đưa về nhờ bà nội trông hộ, anh Tr cũng đi làm ăn nhưng vợ chồng không liên hệ với nhau nữa. Do vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm đã hết và chị được biết anh Tr cũng đã có người phụ nữ khác nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hoàng Anh V, sinh ngày 18/8/2014, hiện tại cháu đang ở với anh Tr và bà nội tại thôn 2 V, xã T, huyện H. Do chị đi làm ăn xa, mẹ đẻ chị lại bị bệnh nên chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu cho anh Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh Tr số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Toà án giải quyết.

Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Hoàng Văn Tr đến để giải quyết vụ án nhưng anh Tr đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh Tr vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2 V, xã T, huyện H, tỉnh T. Theo lời khai của bà Sầm Thị T (mẹ đẻ anh Tr), anh Tr và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống cùng gia đình bà, khoảng 01 năm sau thì anh chị đi làm ăn xa. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Khoảng tháng 3/ năm 2017 thì chị H để con cho bà nuôi và đi làm ăn, từ đó chị H không về sống cùng và ly thân với anh Tr cho tới nay. Hiện nay, anh Tr làm việc lao động tự do nên có lúc cũng không có mặt tại gia đình. Anh Tr và cháu V vẫn sống cùng gia đình bà. Anh Tr có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Tr; giao cháu Hoàng Anh V, sinh ngày 18/8/2014 cho anh Hoàng Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 4 năm 2020 trở đi; chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã T, huyện H, tỉnh T thì anh Hoàng Văn Tr có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống, làm việc tại thôn 2 V, xã T, huyện H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa

án đã triệu tập, anh Tr và gia đình anh Tr đã biết nhưng anh Tr không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Tr.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Tr có 01 con chung là cháu Hoàng Anh V, sinh ngày 18/8/2014, hiện đang ở cùng anh Tr và bà nội. Xét nguyện vọng của đương sự (chị H đang đi làm ăn xa, bà T là mẹ anh Tr có nguyện vọng để anh Tr tiếp tục nuôi cháu V), đồng thời căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu V vẫn đảm bảo khi ở với bố và bà nội. Do đó, cần tuyên xử cho anh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Anh V. Chị Hoàng Thị H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Hoàng Văn Tr không đến Tòa án làm việc nên không xác định được có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức ấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) là không tráp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh V, sinh ngày 18/8/2014 cho anh Hoàng Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 4 năm 2020 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Hoàng Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Hoàng Văn Tr có đơn yêu cầu thi hành án và bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Hoàng Thị H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002386 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Chị Hoàng Thị H phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn Tr không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã M;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thanh Hà - Ngô Cao Lâm	**Ma Thị Tuyết Mai**